

- Không gây ra những biến động lớn trong đời sống nhân dân và nhanh chóng ổn định cuộc sống của dân cư.

- Địa điểm mới phải vừa tránh được thiên tai, vừa tránh vùng ngập lòng hồ trong tương lai, đồng thời bảo đảm phát triển bền vững về kinh tế - xã hội.

5. Giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan giúp địa phương thực hiện việc quy hoạch, phân bố dân cư, xây dựng hệ thống thủy lợi, phát triển nông nghiệp, di dời dân theo vùng, khu vực. Trước mắt cần tập trung giải quyết các việc sau đây:

a) Nghiên cứu xây dựng các công trình thủy lợi có quy mô và kỹ thuật phù hợp để cải tạo đồng ruộng, tăng diện tích, tăng vụ, vận động điều chỉnh ruộng đất, bố trí tiếp nhận dân cư tại các vùng Yên Châu, Cò Nòi, Sông Mã... ở Sơn La; Mường Thanh, Nậm Mực, Mường So, Bình Lư, Tam Đường... ở Lai Châu và nên coi đây là hướng ưu tiên nhiều hơn khi xem xét quy hoạch tái định cư.

b) Lập quy hoạch, kế hoạch để tái định cư cho thị xã Lai Châu và huyện lỵ Mường Lay và việc tổ chức di chuyển tái định cư các hộ dân ở khu vực thường xuyên bị thiên tai thực hiện theo chương trình sau:

- Việc tái định cư bộ phận dân cư phi nông nghiệp sẽ đi kèm theo việc di chuyển thị xã, thị trấn.

- Việc chuyển cư dân nông nghiệp sẽ có một phần đi theo thị trấn, thị xã, phần còn lại có kế hoạch di chuyển đến các nơi ở mới như nói ở phần a Điều này.

- Việc tổ chức di chuyển tái định cư các hộ dân nông nghiệp thực hiện theo ba bước:

+ Khẩn trương tổ chức di chuyển hộ gia đình bị mất cả nhà cửa, ruộng vườn trong đợt thiên tai vừa qua.

+ Bước hai, chuyển số hộ gia đình tuy còn nhà song đã mất ruộng đất.

+ Bước ba, chuyển số hộ gia đình còn lại để tránh thiên tai, tránh vùng ngập lụt.

Quy hoạch, kế hoạch, kinh phí tổ chức tái định cư cho các hộ bước 1, bước 2 thực hiện ngay và dùng ngân sách Nhà nước theo các chương trình bố trí lại dân cư, khắc phục thiên tai.

6. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bàn với Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trợ cấp kinh phí điều tra, nghiên cứu lập quy hoạch thực hiện chương trình này.

7. Các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành tùy theo chức năng của mình giúp các tỉnh Tây Bắc quy hoạch các khu dân cư, giải pháp xây dựng các công trình hạ tầng và phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội ở các khu dân cư.

Việc di chuyển thị trấn Mường Lay, thị xã Lai Châu và việc sắp xếp, di dời dân ra khỏi các khu vực dễ bị lũ quét, có nguy cơ sạt lở là một nhiệm vụ bức thiết, không thể trì hoãn. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban Nhân dân các tỉnh Tây Bắc, các Bộ, ngành liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 950-TTg ngày 19-12-1996 về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cảng vụ Hàng không.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập các Cảng vụ Hàng không khu vực trực thuộc Cục Hàng không dân dụng

09650721

Việt Nam. Cảng vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chuyên ngành hàng không dân dụng tại các cảng hàng không, sân bay dân dụng theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Cảng vụ hàng không khu vực là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được thực hiện các khoản thu, được sử dụng và nộp ngân sách các khoản thu này theo quy định của Nhà nước. Các Cảng vụ Hàng không khu vực gồm có:

1. Cảng vụ Hàng không khu vực miền Bắc trên cơ sở Cụm cảng hàng không sân bay miền Bắc; trụ sở đặt tại Cảng hàng không sân bay quốc tế Nội Bài, thành phố Hà Nội.

2. Cảng vụ Hàng không khu vực miền Trung trên cơ sở Cụm cảng hàng không sân bay miền Trung; trụ sở đặt tại Cảng hàng không sân bay quốc tế Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

3. Cảng vụ Hàng không khu vực miền Nam trên cơ sở Cụm cảng hàng không sân bay miền Nam; trụ sở đặt tại Cảng hàng không sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Cảng vụ Hàng không khu vực có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, phương án khai thác các Cảng hàng không, sân bay dân dụng trong khu vực trình Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Là chủ đầu tư các công trình nâng cấp, cải tạo, mở rộng, phát triển cơ sở hạ tầng cảng hàng không, sân bay, theo quy định của Chính phủ và phân cấp của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Chủ trì phối hợp các tổ chức trong ngành Hàng không dân dụng, các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành tại cảng hàng không sân bay để bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự công cộng, vệ sinh môi trường và cung ứng các dịch vụ được tiện lợi, văn minh, lịch sự.

(Có Nghị định của Chính phủ về tổ chức phối hợp quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay).

Đối với sân bay do quốc phòng chủ trì, thì phối hợp với các đơn vị của quốc phòng để thực hiện nhiệm vụ trên.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định: Bảo đảm an toàn tại cảng hàng không, sân bay và khu vực lân cận, đình chỉ việc xây dựng

các công trình, lắp đặt trang thiết bị, trồng cây, chôn thả súc vật trong cảng hàng không, sân bay và khu vực lân cận có khả năng gây mất an toàn hoặc gây nhiều ảnh hưởng tới hoạt động bay.

4. Trong trường hợp có sự cố xảy ra ảnh hưởng trực tiếp và tức thời an ninh và an toàn tại cảng hàng không, sân bay, Giám đốc Cảng vụ có quyền quyết định tạm thời đóng cửa cảng hàng không, sân bay dân dụng không quá 24 giờ và báo cáo ngay Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, đồng thời thông báo cho các cơ quan quản lý bay có liên quan biết.

5. Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ diện tích mặt đất, mặt nước thuộc phạm vi được Chính phủ giao quyền sử dụng để xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng cảng hàng không sân bay; tổ chức thực hiện và quản lý việc xây dựng các công trình trên mặt đất, mặt nước, dưới lòng đất theo đúng quy hoạch và dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổ chức quản lý việc khai thác cảng hàng không, sân bay để bảo đảm việc cung ứng các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng, cấp và thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ thuộc khu vực cảng hàng không, sân bay, kiểm tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân đó theo thẩm quyền, thu lệ phí, phí sử dụng khai thác cảng hàng không, sân bay dân dụng và các khoản thu khác để nộp ngân sách và được sử dụng trong khoản thu này theo pháp luật và quy định của Nhà nước. Cảng vụ hàng không trực tiếp thực hiện các dịch vụ thương mại tại các cảng hàng không, sân bay.

6. Căn cứ chỉ đạo của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, phối hợp với các cơ quan Nhà nước và chính quyền địa phương có liên quan, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình an ninh hàng không, chống xâm nhập bất hợp pháp và thực hiện công tác khẩn nguy, cứu nạn tại cảng hàng không, sân bay và khu vực lân cận.

7. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, đàm phán với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tìm các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cảng hàng không, sân bay và tổ chức thực hiện dự án sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Được quan hệ với các cơ quan Nhà nước Trung ương, địa phương để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Hàng không khu vực và các cảng vụ trực thuộc:

1. Cảng vụ Hàng không khu vực có Tổng Giám đốc và có các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc do Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam cùng Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc do Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm.

- Các Tổng Giám đốc Cảng vụ Hàng không khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam kiêm Giám đốc Cảng vụ cảng hàng không, sân bay quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất. Bộ máy của Cảng vụ cảng hàng không, sân bay quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất đồng thời là bộ máy cảng vụ hàng không khu vực.

2. Ở các cảng hàng không, sân bay trực thuộc Cảng vụ Hàng không khu vực, tùy theo tình hình có thể thành lập Cảng vụ Cảng hàng không, sân bay hoặc đặt đại diện của Cảng vụ Hàng không khu vực. Việc thành lập cảng vụ ở cảng hàng không, sân bay do Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quyết định theo đề nghị của Tổng Giám đốc Cảng vụ Hàng không khu vực.

Điều 4.- Căn cứ vào các Điều 1, 2, 3 trên đây và các quy định hiện hành của Nhà nước, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quy định cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các Cảng vụ trực thuộc Cảng vụ Hàng không khu vực.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 960-TTg ngày 24-12-1996 về định hướng dài hạn và kế

hoạch 5 năm 1996 - 2000 phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc là huy động cho được nguồn lực của địa phương, của mọi thành phần kinh tế trong nước, ngoài nước, cùng sự hỗ trợ và đầu tư của Nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội nhằm khai thác cho được mọi lợi thế về tiềm năng đất đai, khí hậu, rừng và khoáng sản. v.v. của các tỉnh miền núi phía Bắc, từng bước cải thiện đời sống của đồng bào các dân tộc, giữ vững cân bằng sinh thái môi trường cho vùng và hạ lưu đồng bằng Bắc Bộ, tăng cường vị trí chiến lược về an ninh, quốc phòng, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Điều 2.- Định hướng dài hạn và kế hoạch năm 1996 - 2000 về phát triển kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc trước hết là phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó: tập trung quy hoạch và huy động cho được mọi nguồn lực để xây dựng đường giao thông là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của các tỉnh miền núi trong thời kỳ 1996 - 2000.

Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông phải được đi trước một bước làm cơ sở cho việc quy hoạch, xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội khác, bố trí sắp xếp lại dân cư, định canh định cư, xây dựng các trung tâm kinh tế, dịch vụ, văn hóa - xã hội, trung tâm xã, cụm xã, các chợ, chợ phiên v.v... tạo điều kiện thúc đẩy và bảo đảm cho các ngành kinh tế - xã hội miền núi phát triển, và an ninh quốc phòng.

1. Phương hướng phát triển giao thông ở các tỉnh miền núi phía Bắc đến năm 2000 và chuẩn bị cho bước phát triển tiếp theo sau năm 2000 là:

a) Phải quy hoạch lại hệ thống giao thông bao gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không, trong đó đường bộ là trọng tâm chủ yếu, bảo đảm có đường giao thông thông suốt cả bốn